

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 22 tháng 5 năm 2017

Số: 474/BGDĐT-NGCBQLCSGD V/v giải đáp chính sách, pháp luật
CÔNG VĂN ĐẾN
Giờ C Ngày 22/5
Kính chuyên: <i>CS</i>

Kính gửi: Văn phòng Chính phủ

Phúc đáp công văn số 3509/VPCP-KSTT ngày 11/4/2017 về việc xử lý phản ánh, kiến nghị, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

1. Kiến nghị của Ông Phạm Công Lâm-số PAKN.2017.16578

Nội dung phản ánh, kiến nghị:

Ông Phạm Công Lâm tại địa chỉ tại Ấp Thị Tứ, Thị trấn Bảy Ngàn, Huyện Châu Thành A, Tỉnh Hậu Giang; ĐT: 01268459639; Email: lampc1966@gmail.com phản ánh về việc có được hưởng chế độ chính sách đối với nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời:

Chính phủ ban hành Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/6/2006 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 15/4/2013 (sau đây gọi là Nghị định số 19). Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ và Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch số 35/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 19, đã quy định vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn được hưởng chính sách theo Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/06/2006 và Nghị định số 19/2013/NĐ-CP ngày 23/02/2013 của Chính phủ, gồm: các huyện đảo Trường Sa, Hoàng Sa; các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các thôn, buôn, xóm, bản làng, phum, sóc, ấp,.. (gọi chung là thôn) đặc biệt khó khăn theo quy định tại các Quyết định của Bộ trưởng, chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.

Như vậy, kể từ ngày 15/4/2013, nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục công tác ở các thôn đặc biệt khó khăn được phê duyệt tại Quyết định số 01/2008/QĐ-UBDT ngày 11/01/2008 của Ủy ban Dân tộc được hưởng chính sách theo Nghị định số 19 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 35/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC hướng dẫn thực hiện Nghị định số 19 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2006/NĐ-CP ngày 20/06/2006 của Chính phủ về chính sách đối với nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục công tác ở trường chuyên biệt, ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

2. Ý kiến phản ánh của Ông Trần Phong-Số PAKN.2017.16887

Nội dung phản ánh, kiến nghị:

Ông Trần Phong tại địa chỉ số 117/11 Huỳnh Phan Hộ, Khóm 6, Phường 6, Thành phố Sóc Trăng, Tỉnh Sóc Trăng; ĐT: 0916503393; Email: duystpst@gmail.com phản ánh về việc công nhận trình độ tương đương bậc 7 về Khung trình độ Quốc gia Việt Nam.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời:

Theo quy định tại Quyết định số 1982/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ban hành Khung trình độ Quốc gia Việt Nam “người có bằng tốt nghiệp đại học chương trình đào tạo có khối lượng học tập tối thiểu 150 tín chỉ, đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương Bậc 7 được công nhận có trình độ tương đương Bậc 7”.

Trong nội dung phản ánh, kiến nghị của người dân kèm theo Công văn số 3509/VPCP-KSTT ngày 11/4/2017 của Văn phòng Chính phủ không có minh chứng về chương trình đào tạo của trường Đại học Cần Thơ về khối lượng tín chỉ là 195 tín chỉ; đồng thời chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo có đáp ứng chuẩn đầu ra tương đương bậc 7 theo Quy định tại Khung trình độ quốc gia hay không chưa xác định được.

Vì vậy chưa đủ căn cứ để khẳng định văn bằng của ông Trần Phong tương đương bậc 7.

3. Ý kiến phản ánh Ông Trương Văn Điền-PAKN.2017.16802

Nội dung phản ánh, kiến nghị

Ông Trương Văn Điền tại địa chỉ Ấp Thanh An, Xã Thạnh Hải, Huyện Thạnh Phú, Tỉnh Bến Tre; ĐT: 01626807424; Email: truongvandien1984@gmail.com phản ánh việc nhân viên nhà trường thuộc hải ngành, vùng ven biển có được hưởng chế độ chính sách theo Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 20/6/2016 của Chính phủ.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời:

Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ trên quy định: Cán bộ, công chức, viên chức và người hưởng lương trong lực lượng vũ trang quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định này công tác ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bao gồm: Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động, kể cả người tập sự, thử việc trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội từ Trung ương đến xã, phường, thị trấn.

Như vậy, theo các quy định nêu trên thì tất cả các đối tượng được quy định tại Điều 2 Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 được hưởng các chế độ theo quy định tại Nghị định số 116/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ

4. Ý kiến phản ánh ông Đặng Quang Hải-PAKN.2017.16862

Nội dung phản ánh, kiến nghị

Ông Đặng Quang Hải tại địa chỉ số 50 Lê Chân, Phường Vĩnh Lạc, Thành phố Rạch Giá, Tỉnh Kiên Giang; ĐT: 0918737264; Email: haidqkg@gmail.com phản ánh về chế độ chính sách đối với viên chức không trực tiếp giảng dạy trong các cơ sở giáo dục.

Bộ Giáo dục và Đào tạo trả lời:

Chế độ tiền lương, các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức đang được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ, với nguyên tắc: làm việc gì hưởng lương việc đó.

Thực tế hiện nay, đối tượng viên chức làm công việc hỗ trợ, phục vụ (nhân viên làm văn thư, kế toán, y tế,...) trong các trường học, các cơ sở giáo dục công lập đang được hưởng một số loại phụ cấp sau:

- Viên chức làm viên chức làm việc trong thư viện được hưởng chế độ phụ cấp độc hại, nguy hiểm quy định tại Thông tư số 26/2006/TT-BVHTT ngày 21/2/2006 của Bộ Văn hóa- Thông tin;

- Viên chức viên chức làm việc trong các phòng thí nghiệm: được hưởng phụ cấp độc hại, nguy hiểm quy định tại công văn số 9552/TCCB ngày 26/9/2003 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Viên chức làm công tác y tế tại trường học được hưởng phụ cấp ưu đãi theo nghề đối với quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ.

- Viên chức làm công tác kế toán trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông được hưởng phụ cấp theo Thông tư liên tịch số: 163/2013/TTLT-BTC-BNV ngày 15 tháng 11 năm 2013 của Bộ Nội vụ và Bộ tài chính.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Địa chỉ <http://nguoidan.chinhphu.vn>;
- Lưu VT, Cục NGCBQLCSGD.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thị Nghĩa